

KẾ HOẠCH

Phát triển thể dục, thể thao tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2714/TTr-SVHTTDL ngày 23/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển toàn diện phong trào thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc và đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân; xây dựng lối sống lành mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết trong cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thể thao thành tích cao, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các môn thể thao thế mạnh của tỉnh; nâng cao năng lực huấn luyện, đào tạo vận động viên nhằm đạt thành tích ổn định tại các giải khu vực và toàn quốc trong giai đoạn 2026 - 2030. Bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư và hoàn thiện hệ thống thiết chế thể thao, từng bước đáp ứng nhu cầu tập luyện của Nhân dân; khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư, khai thác và quản lý các công trình thể thao.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thể dục, thể thao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tăng cường phối hợp giữa các ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao.

2. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch phát triển ngành thể dục, thể thao tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030 được triển khai gắn kết với việc thực hiện Cuộc vận động

“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phong trào “Khỏe để lập nghiệp, khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; phù hợp với Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Nội dung kế hoạch phải cụ thể, khả thi, có lộ trình rõ ràng, phù hợp điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; ưu tiên triển khai các nhiệm vụ thiết thực, có tác động trực tiếp đến người dân và phong trào thể thao của tỉnh.

- Phát huy tối đa các nguồn lực, sử dụng ngân sách nhà nước hiệu quả, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia phát triển các hoạt động thể dục, thể thao.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển thể dục, thể thao tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

3. Mục tiêu chung

- Xây dựng nền thể dục, thể thao tỉnh Quảng Ngãi phát triển toàn diện, bền vững và từng bước chuyên nghiệp; bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ thể dục, thể thao, hình thành thói quen luyện tập thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc và chất lượng cuộc sống, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa, tinh thần trong cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng và thành tích thể thao thành tích cao của tỉnh, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các môn thể thao thể mạnh, phấn đấu tiệm cận và tiến tới đạt mức ngang bằng với các địa phương có phong trào và thành tích thể thao phát triển trong cả nước.

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế và cơ sở vật chất thể thao; mở rộng thị trường dịch vụ thể thao; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; gắn kết chặt chẽ giữa phong trào thể dục, thể thao quần chúng với thể thao thành tích cao nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

4. Mục tiêu cụ thể

a) Phong trào thể dục, thể thao quần chúng: Phấn đấu đến năm 2030

- Phát triển phong trào thể dục, thể thao cho mọi người theo hướng rộng khắp, bền vững; tỷ lệ người tham gia tập luyện thể dục, thể thao (TDTT) thường xuyên đạt khoảng 41,39%, tỷ lệ gia đình tập luyện TDTT thường xuyên đạt khoảng 29%.

- Hình thành mạng lưới câu lạc bộ thể thao ở hầu hết các địa phương, thôn, tổ dân phố và khu dân cư; có khoảng 98% đơn vị hành chính cấp xã, phường, đặc khu có thiết chế thể thao hoặc thiết chế văn hóa – thể thao đạt tiêu chí theo quy định.

- Bảo đảm hầu hết thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khu đô thị và các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế đều có ít nhất một thiết chế thể thao hoặc một điểm tập luyện TDTT công cộng, đáp ứng nhu cầu luyện tập của Nhân dân.

Chỉ tiêu phát triển thể dục, thể thao quần chúng giai đoạn 2026-2030

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Dự kiến đến 2035
1	Số người tập luyện TDTT thường xuyên	%	39,39	39,79	40,19	40,59	40,99	41,39	43,39
2	Số gia đình tập luyện TDTT thường xuyên	%	27,5	27,8	28,1	28,4	28,7	29	30,5

* Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường: Phấn đấu đến năm 2030

- 100% trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất của từng cấp học.

- Có ít nhất 90% trường tiểu học, trường trung học cơ sở và 100% trường trung học phổ thông có sân tập tiêu chuẩn quy định.

- 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo giáo viên thể dục, thể thao bảo đảm cơ sở vật chất (*nhà tập, sân tập*), trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định.

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học có đủ giáo viên, giảng viên TDTT và bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định.

* Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang: Phấn đấu đến năm 2030

- Trong Quân đội nhân dân (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh):

+ Số cán bộ, chiến sĩ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đạt 98%.

+ Đơn vị làm tốt công tác kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đạt 100%.

+ Chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao đạt 91,8%.

+ Cán bộ, chiến sĩ biết bơi đạt 90%.

- Trong Công an nhân dân:

+ Số cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn kiểm tra rèn luyện thể lực đạt 97%.

+ Chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đạt 98,3%.

b) Đào tạo, phát triển các môn thể thao thành tích cao:

Chỉ tiêu phát triển thể thao Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Phần đầu đến 2035
1	Đào tạo VĐV năng khieu	VĐV	285	285	285	285	285	285	300
2	VĐV Đội trẻ	VĐV	120	120	120	120	120	120	150
4	VĐV Đội tuyển	VĐV	114	114	114	114	114	114	130
5	VĐV Người khuyết tật	VĐV	4	4	4	4	4	4	4
6	Tổ chức giải cấp tỉnh	Giải	18	20	20	20	22	22	25
7	Tổ chức giải toàn quốc	Giải	5	6	6	6	7	7	9
8	Tham gia giải quốc gia	Giải	48	50	50	50	52	52	55
9	Tổng HC	Chiếc	HCV	34	35	36	37	38	45
			HCB	41	38	38	33	37	50
			HCD	60	61	63	64	60	40
10	Đăng cấp	VĐV	Kiện tướng	26	28	28	29	29	33
			Cấp 1	31	30	33	30	32	35

* Phát triển 3 nhóm môn thể thao trọng điểm:

- Nhóm 1: Môn thể thao thành tích cao trọng điểm

Tập trung đầu tư các môn có thể mạnh, đạt thứ hạng cao tại các giải quốc gia và có vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, gồm: Wushu, Boxing, Kickboxing, Vovinam, Võ cổ truyền, Karate, Taekwondo, Điền kinh, Bóng đá, bóng chuyên...

- Nhóm 2: Môn thể thao có phong trào rộng, cần ưu tiên đào tạo

Đẩy mạnh đào tạo, huấn luyện và phát triển lực lượng vận động viên ở các môn có số lượng người chơi lớn, phong trào mạnh và phù hợp với xu hướng hiện nay, gồm: Pickleball, Cầu lông, Bóng bàn, Bơi lội...

- Nhóm 3: Môn thể thao dân tộc, giải trí và phục vụ du lịch

Bảo tồn và phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian (Đẩy gậy, Kéo co, Bắn nỏ...); đồng thời phát triển các môn thể thao giải trí nhằm đa dạng hóa hoạt động thể thao và phục vụ quảng bá du lịch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, truyền thông

a) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò của thể dục, thể thao trong phát triển con người Việt Nam toàn diện, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước; vận dụng sáng tạo, hiệu quả tư tưởng “Dân cường thì quốc thịnh” của Chủ tịch Hồ Chí Minh

b) Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về vai trò của thể dục, thể thao; chú trọng giới thiệu các gương điển hình trong tập luyện. Tăng cường phổ biến kiến thức, phương pháp tập luyện, chế độ dinh dưỡng và lối sống lành mạnh, góp phần chuyển đổi hành vi xã hội, hình thành thói quen vận động tích cực, rèn luyện thân thể thường xuyên. Hằng năm, tổ chức hiệu quả “Tháng hoạt động thể thao” gắn với kỷ niệm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (27/3/1946).

c) Tăng cường truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường nhằm nâng cao nhận thức của cơ sở giáo dục, học sinh và phụ huynh, coi đây là biện pháp quan trọng để phát triển thể lực, tầm vóc, rèn luyện kỷ luật, ý chí và bản lĩnh cho thế hệ trẻ – nguồn nhân lực tương lai của đất nước.

2. Thể dục, thể thao cho mọi người (quần chúng)

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, khuyến khích mỗi người dân thường xuyên tập luyện ít nhất một môn thể thao phù hợp. Mở rộng hệ thống thiết chế thể thao cơ sở, phát triển các câu lạc bộ và điểm tập luyện thể thao công cộng. Tổ chức hiệu quả mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở và các hoạt động giao lưu, thi đấu trong cộng đồng. Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho từng nhóm đối tượng: công nhân, viên chức, nông dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi...

b) Đổi mới đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu phát triển toàn diện về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên; từng bước đầu tư bể bơi, nhà tập đa năng phù hợp với từng cấp học và địa bàn. Phát triển các câu lạc bộ thể thao trường học và đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và giữa các trường. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao; tổ chức hoạt động ngoại khóa theo hướng cá thể hóa, phù hợp sở thích, tâm sinh lý, lứa tuổi học sinh, sinh viên, trong đó chú trọng tập luyện bơi và các môn thể thao phù hợp.

c) Nâng cao chất lượng Phong trào “Cán bộ, chiến sĩ khỏe” và các hoạt

động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang; phát triển các câu lạc bộ thể thao trong lực lượng vũ trang.

d) Bảo tồn và phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; phát triển thể thao giải trí gắn với du lịch và lễ hội theo hướng đa dạng, đặc sắc và an toàn.

đ) Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho người khuyết tật; chú trọng đào tạo vận động viên khuyết tật tham gia các giải trong nước và quốc tế như: Paralympic, Asian Para Games, ASEAN Para Games... Đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động thể thao phù hợp cho người cao tuổi; phát huy hiệu quả thể dục phòng bệnh, chữa bệnh và thể thao quốc phòng trong Nhân dân.

e) Ưu tiên nguồn lực và tăng cường phối hợp triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ hoạt động thể dục, thể thao tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp

a) Hoàn thiện phân nhóm môn, nội dung thi đấu và lực lượng vận động viên phù hợp với thể mạnh và điều kiện của tỉnh; xây dựng cơ chế, chính sách khả thi về đầu tư, huy động nguồn lực và chế độ đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đãi ngộ huấn luyện viên, vận động viên.

b) Đổi mới sáng tạo trong tuyển chọn và đào tạo vận động viên; áp dụng tiêu chí, quy trình và phương pháp huấn luyện hiện đại, tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ nâng cao chất lượng đào tạo. Bố trí đầy đủ huấn luyện viên, chuyên gia và bác sĩ cho các đội tuyển và tuyển trẻ.

c) Khuyến khích thành lập và vận hành các câu lạc bộ thể thao, tổ chức giải thi đấu; phát triển cơ sở đào tạo vận động viên theo mô hình doanh nghiệp. Tạo điều kiện để hội thể thao và doanh nghiệp tham gia đào tạo, tài trợ và bảo trợ vận động viên đội tuyển thể thao, vận động viên tài năng.

d) Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và văn hóa ứng xử cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài. Tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng các vận động viên, huấn luyện viên xuất sắc, phát huy vai trò nêu gương.

e) Nâng cao chất lượng hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, góp phần thúc đẩy phát triển thể thao thành tích cao.

4. Nguồn lực phát triển

a) Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý, điều hành, huấn luyện và các hoạt động khác trong thể dục, thể thao; đẩy mạnh thu hút nhân lực chất lượng cao. Chú trọng sử dụng nguồn nhân lực là các vận động viên, nhất là vận động viên tài năng sau khi nghỉ thi đấu.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực; mở rộng, phát triển các lĩnh vực đào tạo về quản lý, huấn luyện, khoa học công nghệ, y học thể dục, thể thao, kinh tế thể thao và các lĩnh vực mới, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

c) Hoàn thiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo hướng cụ thể,

phù hợp và khả thi; tạo điều kiện để các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân, nhất là các tập đoàn kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thể thao, tổ chức sự kiện thể thao. Thúc đẩy hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết trong đầu tư, khai thác, vận hành các công trình thể dục, thể thao, tổ chức sự kiện, cung ứng dịch vụ thể dục, thể thao.

d) Đổi mới cơ chế quản lý, vận hành và khai thác dịch vụ, đồng thời vẫn bảo đảm phục vụ các nhiệm vụ của nhà nước khi cần thiết.

5. Xây dựng thể chế

a) Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để hoàn thiện chế độ dinh dưỡng, lương, thưởng và các quyền lợi khác cho vận động viên, huấn luyện viên, đặc biệt là vận động viên nữ.

b) Rà soát, nghiên cứu để đề xuất các chủ trương, quy định nhằm tạo nguồn lực cần thiết, hợp pháp, góp phần phục vụ phát triển thể dục, thể thao và kinh tế - xã hội.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát và kiện toàn tổ chức bộ máy thể dục, thể thao, đảm bảo vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, vừa thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước.

d) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn và các tổ chức hội về thể dục, thể thao.

6. Khoa học công nghệ, y học thể thao

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong tuyển chọn, đào tạo và tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, cũng như trong chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng ngừa, điều trị và phục hồi chấn thương cho vận động viên. Ưu tiên sử dụng thành tựu khoa học, y học thể thao và trang thiết bị hiện đại trong huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng vận động viên trọng điểm.

7. Kinh tế thể thao, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Phát triển các loại hình dịch vụ tập luyện thể thao, tổ chức sự kiện thể thao, du lịch thể thao, thể thao giải trí và các dịch vụ thể dục, thể thao khác.

b) Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ chuyên môn; kết quả, thành tích thi đấu thể thao; các văn bản quy phạm pháp luật, luật thi đấu, phương pháp tập luyện và kiến thức về dinh dưỡng, y học thể thao.

c) Thiết lập hệ thống kỹ thuật và công cụ công nghệ thông tin hiện đại; triển khai ứng dụng phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo (AI) và thực tế ảo (VR) trong đào tạo vận động viên, hướng dẫn tập luyện và tổ chức sự kiện thể thao.

d) Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực thể dục,

thể thao.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi hàng năm của các sở, ngành, địa phương, theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Các nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, hướng dẫn và phối hợp các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn; bảo đảm gắn kết với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và các phong trào thể thao quần chúng, thành tích cao.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, quy định về thể dục, thể thao; tham mưu xây dựng quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù, lương, thưởng, quyền lợi cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài.

- Phối hợp Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí triển khai nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và triển khai các đề án, chương trình phát triển phong trào TDTT quần chúng, thể thao thành tích cao, thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, thể thao phục vụ du lịch, thể thao người khuyết tật.

- Định kỳ hàng năm, chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tổ chức giám sát, đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm; tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết vào năm 2027; tổng kết vào năm 2030.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định khác có liên quan.

3. Sở Xây dựng: Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong đầu tư, xây dựng công trình, thiết chế thể thao; phối hợp rà soát các khu thể thao, trung tâm TDTT bảo đảm phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn.

4. Sở Y tế: Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, thể chất Nhân dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế thể thao, chăm sóc dinh dưỡng, phòng chống chấn thương cho vận động viên.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong tuyển chọn, đào tạo vận

động viên và tổ chức thi đấu; hỗ trợ ứng dụng CNTT, dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo, VR trong tập luyện và quản lý.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục thể chất, hoạt động TDTT trong nhà trường, đẩy mạnh các hoạt động TDTT ngoại khóa cho học sinh, phát triển câu lạc bộ thể thao trường học; đồng thời phối hợp với các sở ngành liên quan chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, bể bơi, nhà tập đa năng.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định cụ thể những môn thể thao tự chọn trong nhà trường phù hợp với định hướng phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh; bồi dưỡng năng khiếu, gắn kết với đào tạo vận động viên cho các đội tuyển tỉnh.

7. Sở Nội vụ

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; rà soát thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện triển khai kế hoạch phát triển thể dục, thể thao giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định nhu cầu đội ngũ cán bộ, HLV, VĐV, phục vụ thể thao thành tích cao; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt biên chế để triển khai nhiệm vụ thể thao thành tích cao giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2045.

8. Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi

Thường xuyên tuyên truyền Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026–2030; duy trì chuyên trang, chuyên mục về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và lợi ích, tác dụng của thể dục, thể thao đối với sức khỏe.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức giải, hội thao ngành, tuyển chọn vận động viên tham gia các giải thi đấu; vận động, tổ chức cho chiến sĩ thực hiện chế độ rèn luyện thể lực và kiểm tra tiêu chuẩn “chiến sĩ khỏe” hàng năm; đồng thời phát triển câu lạc bộ thể thao trong lực lượng vũ trang

10. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Vận động, tuyên truyền Nhân dân tham gia phong trào TDTT quần chúng, rèn luyện sức khỏe, gắn với nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; hỗ trợ các hoạt động TDTT ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Triển khai mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này tại địa phương; phối hợp quy hoạch, đầu tư xây dựng thiết chế thể thao, trung tâm TDTT, điểm tập luyện công cộng, đẩy mạnh phong trào tập luyện TDTT trong Nhân dân.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí của địa phương, kết hợp các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, đảm bảo đạt các chỉ tiêu về phong trào TDTT quần chúng và giáo dục thể chất trong trường học gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này vào năm 2027, tổng kết vào năm 2030.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ngành, địa phương báo cáo, phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các trường Đại học, Cao đẳng và dạy nghề, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TTT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc